

Số: 2598/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
công trình Cầu Khe Gai, huyện Đại Lộc;  
Hạng mục bổ sung: Sửa chữa, cải tạo mặt đường ĐH6.ĐL, đoạn nối vào  
cầu Khe Gai và đoạn đường cũ từ điểm cuối cầu Khe Gai đi ĐT.609C**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 và số 2640/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Cầu Khe Gai, huyện Đại Lộc;*

*Theo Công văn số 5194/UBND-KTN ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kéo dài đường dẫn công trình Cầu Khe Gai, huyện Đại Lộc;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Đại Lộc về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung công trình Cầu Khe Gai, huyện Đại Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2793/TTr-SGTVT ngày 07/9/2021, kèm theo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung dự án văn bản số 2792/KQTD-SGTVT ngày 07/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Khe Gai, huyện Đại Lộc; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Bổ sung hạng mục Sửa chữa, cải tạo mặt đường ĐH6.ĐL, đoạn nối vào cầu Khe Gai về phía xã Đại Thắng, chiều dài 300m, theo quy mô đường đầu cầu Khe Gai đã thực hiện.

b) Bổ sung hạng mục Cải tạo đoạn đường cũ từ điểm cuối cầu Khe Gai đến tuyến đường giao thông thôn Trang Điền, xã Đại Cường đi ĐT.609C, chiều dài 59m, với quy mô:

- Đường cấp VI đồng bằng; mặt cắt ngang: 6,5m (nền) = 5,5m (mặt đường và lề gia cố) + 2x0,5m (lề đất).

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

- Tải trọng tính toán: + Kết cấu áo đường: trục xe 10T.

- + Cống: H30-XB80.

2. Giải pháp thiết kế cơ sở phần bổ sung:

a) Sửa chữa, cải tạo mặt đường ĐH6.ĐL, đoạn nối vào cầu Khe Gai:

- Bình đồ: Tim tuyến bám theo đường hiện trạng. Điểm đầu khớp nối với đường dẫn cuối cầu Khe Gai đã thực hiện, điểm cuối hướng về phía xã Đại Thắng, chiều dài đoạn sửa chữa 300m.

- Trắc dọc: Theo cao độ mặt đường hiện trạng cộng với chiều dày các lớp kết cấu mặt đường sửa chữa.

- Trắc ngang: 8,3m (nền) = 6,5m (mặt và lề gia cố) + 2x0,9m (mương chịu lực).

- Kết cấu nền mặt đường: Bê tông xi măng M300 đá 1x2, dày 24cm; lớp lót giấy dầu; lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 20cm (phạm vi mở rộng) hoặc dày tối thiểu 8cm (bù vênh trên mặt đường cũ); đắp đất K98 dày 30cm (phạm vi mở rộng).

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc dạng hình chữ nhật, dày đan (chịu lực) khẩu độ 60cm hai bên tuyến với kết cấu bê tông cốt thép.

b) Cải tạo đoạn đường cũ từ điểm cuối cầu Khe Gai đến tuyến đường giao thông thôn Trang Điền, xã Đại Cường đi ĐT.609C:

- Bình đồ tuyến theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc: Khớp nối với nút giao đầu cầu Khe Gai và nút giao cuối tuyến đường giao thông thôn Trang Điền, xã Đại Cường.

- Trắc ngang: Mặt cắt ngang: 6,5m (nền) = 5,5m (mặt đường và lề gia cố) + 2x0,5m (lề đất).

- Kết cấu nền mặt đường: Giống kết cấu đường chính.

- Cống thoát nước: 01 cái, bằng ống bê tông ly tâm khẩu độ 60cm dọc theo kênh thủy lợi để thay thế cống cũ bị lấp hoàn toàn.

c) Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

3. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành.

4. Địa điểm xây dựng hạng mục bổ sung: Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

5. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu cho hạng mục bổ sung: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đã được phê duyệt tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2018. Riêng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ áp dụng Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT

6. Giá trị hạng mục bổ sung: 3.502.400.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm lẻ hai triệu, bốn trăm nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 3.153.638.000 đồng,
- Chi phí quản lý dự án : 76.605.000 đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 201.041.000 đồng,
- Chi phí khác : 71.116.000 đồng,

7. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: **21.997.480.000** đồng.

(không thay đổi so với tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2018), trong đó:

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	Nội dung	TMĐT đã phê duyệt tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	TMĐT sau điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	15.217.968.000	17.533.522.000
2	Chi phí quản lý dự án	382.524.000	438.062.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.271.033.000	1.340.535.000
4	Chi phí khác	964.042.000	576.243.000
5	Chi phí bồi thường, GPMB	2.000.000.000	2.000.000.000
6	Chi phí dự phòng	2.161.913.000	109.118.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.997.480.000</b>	<b>21.997.480.000</b>

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Đại Lộc (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án và Trật tự XD huyện Đại Lộc;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Hồng Quang**